

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chi Trần Thị Đỗ Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, P, huyện P, tỉnh Đăk Lăk .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Đỗ Q và anh Nguyễn Khánh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Giao cháu Nguyễn Trần Như N, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2017 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. - Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Q và anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; Chị Q tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh H phải nộp nên phần án phí mà chị Q phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền Tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số 0002767 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Q 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu